

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2014 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015**

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2014**

Năm 2014, là năm quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm huyện Đức Phổ giai đoạn 2011-2015, đồng thời cũng là năm tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng để thị trấn Đức Phổ mở rộng được công nhận đạt các tiêu chí đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh nên được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, mà trực tiếp là UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện và sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh như sau:

### **A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

- Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994) ước đạt 6.197,9 tỷ đồng, tăng 13,68% so với cùng kỳ, đạt 100,15% so với Nghị quyết HĐND huyện. Trong đó:

+ Nông, lâm, thủy sản ước đạt 788,6 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch năm 2014, tăng 0,68% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.711,4 tỷ đồng, đạt 103,96% kế hoạch năm 2014, tăng 16,73% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Thương mại - dịch vụ ước đạt 2.697,9 tỷ đồng, đạt 96,6% kế hoạch năm 2014, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2013.

- Cơ cấu giá trị sản xuất: Công nghiệp - xây dựng chiếm 43,75%; thương mại - dịch vụ chiếm 43,53%; nông - lâm - thủy sản chiếm 12,72%.

- Bình quân giá trị sản xuất đầu người ước đạt 40 triệu đồng, đạt 97,32% so với Nghị quyết HĐND huyện, tăng 7,85 % so với năm 2013.

### **I. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tài nguyên môi trường và xây dựng nông thôn mới**

a) Về nông nghiệp: Giá trị sản xuất ước đạt 209,9 tỷ đồng, tăng 4,9% so với

cùng kỳ, đạt 104,22% kế hoạch năm.

- *Về trồng trọt:* Tổng diện tích gieo sạ lúa cả năm đạt 10.320 ha, tăng 5,5% so với cùng kỳ, vượt 1,85% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện; diện tích ngô 287 ha, tăng 12,55% so với cùng kỳ, vượt 10,38% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện; lạc (đậu phụng) 395 ha, tăng 17,21% so với cùng kỳ; rau, hoa màu 724 ha, tăng 2,26% so với cùng kỳ năm 2013.

Sản lượng, lương thực cây có hạt thu hoạch 58.694 tấn, tăng 7,13% so với cùng kỳ, vượt 6,17% chỉ tiêu tỉnh giao, vượt 4,96% Nghị quyết HĐND huyện; trong đó, sản lượng thóc 57.252 tấn, tăng 6,98% so với cùng kỳ, vượt 6% chỉ tiêu tỉnh giao, vượt 4,82% Nghị quyết HĐND huyện; sản lượng ngô 1.442 tấn, tăng 13,54% so với cùng kỳ, vượt 13,54% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

- *Về chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc 45.587 con, trong đó: đàn trâu 1.217 con, đạt 90,15% kế hoạch, giảm 1,85% so với cùng kỳ; đàn bò 28.410 con, đạt 99,34% kế hoạch, tăng 1,49% so với cùng kỳ, tỷ lệ bò lai là 85%, tăng 4,3% so với cùng kỳ; đàn lợn 15.960 con, đạt 105% kế hoạch, tăng 2,35% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thịt hơi các loại là 4.677 tấn, vượt 1,67% kế hoạch, tăng 4,96% so với cùng kỳ năm 2013.

**b) Về lâm nghiệp:** Giá trị sản xuất ước đạt 19,5 tỷ đồng, bằng 67,94% so với cùng kỳ, vượt 14,71% kế hoạch cả năm.

Tổng diện tích rừng hiện có trên địa bàn huyện là 14.918 ha, trong đó, rừng tự nhiên 1.346, rừng trồng 13.572 ha; trong năm đã trồng mới 750 ha, gấp 3,75 lần kế hoạch tỉnh giao, đạt 60% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao. Công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường. Trong năm, xảy ra 08 vụ cháy rừng, diện tích rừng thiệt hại 18,93 ha; đã tổ chức 35 đợt truy quét, 54 đợt kiểm tra, 183 đợt tuần tra; phát hiện và phá hủy 35 lò đốt than hầm trái phép, tháo dỡ 25 lều trại trú ngụ của lâm tặc và 13 bẫy bắt động vật hoang dã, tịch thu 7,087 m<sup>3</sup> gỗ các loại và thu nộp ngân sách 181 triệu đồng.

- *Về thủy sản:* Giá trị sản xuất ước đạt 559,2 tỷ đồng, tăng 0,85% so với cùng kỳ, đạt 99,86% kế hoạch cả năm.

Tuy tình hình phức tạp ở Biển Đông từ đầu tháng 5 đến tháng giữa tháng 7 làm ảnh hưởng đến việc đánh bắt trên các ngư trường truyền thống của ngư dân, nhưng nhờ thời tiết thuận lợi, giá thủy sản giữ mức ổn định và nhận được nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước nên ngư dân mạnh dạn đầu tư ngư cụ, đóng mới, nâng cấp tàu có công suất lớn để đánh bắt, nên khai thác thủy sản tăng. Sản lượng thủy sản khai thác 63.372 tấn, tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,3% kế hoạch năm; trong đó, sản lượng đánh bắt 59.870 tấn, tăng 0,35% so với cùng kỳ, đạt 100,28% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện, sản lượng nuôi trồng 3.502 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ, đạt 100,49% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện. Trong đó:

Diện tích nuôi tôm 290 ha, giảm 6,45% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện, giảm 1,89% so với cùng kỳ; sản lượng tôm thu hoạch 2.580 tấn, tăng 2,14% so với cùng kỳ, đạt 100,78% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

Đóng mới, cải hoán tàu thuyền 54 chiếc, công suất 18.155 CV, vượt 48,08% kế

hoạch năm; xét, thẩm định 80 trường hợp đăng ký đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP trình tỉnh phê duyệt. Sản lượng muối ráo sản xuất 9.100 tấn, vượt 7,06% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

**d) Về tài nguyên môi trường:** Đã công bố quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) trên địa bàn huyện và đang trình tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015, khung giá đất giai đoạn 2015-2020; đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường.

- *Công tác thu hồi, giao đất, cấp giấy CNQSD đất:* Đã ban hành 2.370 Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân và đất công ích, với tổng diện tích thu hồi 69,1 ha để phục vụ các dự án trên địa bàn huyện; giao đất cho 54 hộ gia đình cá nhân thuộc diện gia đình chính sách và tái định cư phục vụ các dự án với tổng diện tích 12.688 m<sup>2</sup>; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở 156 hồ sơ, với diện tích 23.819 m<sup>2</sup>. Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 150.597 giấy, với tổng diện tích 18.179 ha, đạt 99,86%.

- *Công tác quản lý khoáng sản, môi trường:* Công tác quản lý khoáng sản, bảo vệ môi trường đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong năm, tiến hành đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường cho 49 dự án, công trình xây dựng trên địa bàn huyện; xác nhận 70 đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho 70 hộ kinh doanh phân bón thuộc bảo vệ thực vật; góp ý cải tạo phục hồi môi trường 10 đề án; đề nghị tỉnh bổ sung quy hoạch và cấp phép các khu vực khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp giải quyết kịp thời vật liệu san lấp phục vụ cho thi công Quốc lộ 1A và xây dựng các Khu tái định cư; tổ chức tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và tuần lễ biển đảo Việt Nam năm 2014; tiến hành quan trắc môi trường định kỳ trên địa bàn huyện năm 2014; tăng cường công tác thanh kiểm tra trên lĩnh vực khai thác khoáng sản; công tác quản lý môi trường và xử lý chất thải rắn được tập trung chỉ đạo.

**e) Về xây dựng nông thôn mới:** Hoàn thành phê duyệt xong đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cho 14/14 xã và phê duyệt quy hoạch chi tiết cho 03 xã điểm xây dựng nông thôn mới; tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng 19 tiêu chí theo bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến cuối năm 2014, mỗi xã đều tăng thêm từ 2 đến 4 tiêu chí so với cùng kỳ; cụ thể: 01 xã đạt 15/19 tiêu chí (Phổ Vinh); có 08/14 xã đạt từ 10 - 13 tiêu chí: Phổ Ninh, Phổ Hoà, Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Văn, Phổ Thuận, Phổ An, Phổ Quang; 05/14 xã còn lại đạt từ 8 - 9 tiêu chí.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện 115,716 tỷ đồng; Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 7,518 tỷ đồng, ngân sách huyện 14,423 tỷ đồng.

**f) Công tác ứng phó, phòng chống thiên tai:** Ngay từ đầu năm UBND huyện đã kiện toàn BCD, xây dựng Phương án phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn; tổ chức kiểm tra công tác phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn ở các xã, thị trấn để

ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra, hạn chế thiệt hại do bão lũ gây ra.

## **2. Thương mại - dịch vụ-du lịch và giá cả thị trường**

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.234 tỷ đồng, tăng 20,32% so với cùng kỳ.

### **a) Thương mại, dịch vụ, du lịch:**

Mạng lưới chợ được đầu tư mở rộng phù hợp với phát triển đô thị. Toàn huyện có 24 chợ đang hoạt động ở 12 xã và thị trấn Đức Phổ (Trong đó; 01 chợ hạng 2, 11 chợ hạng 3 và 12 chợ chưa đủ điều kiện để xếp hạng); hiện đang xúc tiến công tác quy hoạch mở rộng chợ Trà Câu, xây dựng mới chợ Châu Me (xã Phổ Châu) và xây dựng mới chợ Đàn (xã Phổ Cường).

Hạ tầng bưu chính viễn thông được nâng cấp mở rộng; dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển, phục vụ ngày càng tốt hơn (hiện nay, có 05 phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, 02 chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và 01 ngân hàng chính sách xã hội mở giao dịch tại Đức Phổ). Các cơ sở khách sạn, nhà hàng số lượng ngày càng tăng, chất lượng ngày càng tốt, từng bước đáp ứng yêu cầu lưu trú, nghỉ ngơi trên địa bàn huyện.

Các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án: Trung tâm thương mại - Kết hợp chợ Đức Phổ, Khu vui chơi giải trí đa năng, Trung tâm thương mại Dịch vụ và Du lịch tại thôn Vĩnh Bình, xã Phổ Ninh,... UBND huyện đã thống nhất địa điểm và hướng dẫn hoàn thiện thủ tục cho các nhà đầu tư vào huyện như: Khu văn hoá thể thao và dịch vụ nhà hàng tại thị trấn Đức Phổ, Khu du lịch Sa Huỳnh (mở rộng), Trạm dịch vụ dừng chân và Bến xe Nam tỉnh Quảng Ngãi,...

**b) Tình hình giá cả thị trường:** Công tác bình ổn giá đã được tăng cường, đảm bảo, cung ứng, lưu thông hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra thiếu hàng. Tập trung thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, chống vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng cấm đạt hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” mang lại kết quả tích cực.

## **3. Thu, chi ngân sách**

- Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 118 tỷ đồng, tăng 41,64% so với cùng kỳ năm 2013, vượt 32,29% so với dự toán năm 2014.

- Tổng chi NSNN trên địa bàn ước đạt 395 tỷ đồng, tăng 5,41% so với cùng kỳ năm 2013, vượt 17,21% so với dự toán năm 2014. Trong đó, chi thường xuyên 331,6 tỷ đồng, tăng 13,67% so với cùng kỳ, chi đầu tư phát triển 63,4 tỷ đồng, bằng 76,39% so với cùng kỳ năm 2013.

## **4. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản**

Tổng số nợ xây dựng cơ bản đến ngày 31/10/2014 là 115,536 tỷ đồng của 159 công trình, dự án; trong đó, ngân sách Trung ương 204 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2,454 tỷ đồng, ngân sách huyện 67,614 tỷ đồng, ngân sách xã, thị trấn và huy động

45,264 tỷ đồng.

Nguyên nhân chính dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản là do nhu cầu đầu tư để phục phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương rất lớn, trong khi nguồn vốn có hạn, chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu. Tình trạng đầu tư dàn trải, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách huyện, xã trong nhiều năm qua. Bên cạnh đó nhiều xã bố trí kế hoạch vốn dự kiến từ nguồn thu sử dụng đất, việc bán đấu giá đất chậm, hoặc không bán được đã làm tăng nợ đọng xây dựng cơ bản.

*(Chi tiết tại Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 24/11/2014).*

### **5. Công nghiệp - xây dựng, kêu gọi thu hút đầu tư**

**a) Công nghiệp - TTCN:** Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 1.826,4 tỷ đồng, đạt 98,99% kế hoạch cả năm, tăng 18,87% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh đạt 1.475,5 tỷ đồng, đạt 103,25% kế hoạch năm, tăng 23,89% so với cùng kỳ năm 2013.

Toàn huyện có 1.817 cơ sở sản xuất CN-TTCN, trong đó, có 07 doanh nghiệp của tỉnh và trung ương; 14 doanh nghiệp CN-TTCN, 01 hợp tác xã và 1.795 hộ sản xuất kinh doanh cá thể.

Đến nay, có 16 dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp, với tổng kinh phí đăng ký là 188,06 tỷ đồng. Đã có 12 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng kinh phí đầu tư 141,62 tỷ đồng, nộp vào ngân sách 3,1 tỷ đồng, tạo việc làm cho trên 500 lao động tại địa phương, thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt 78,66%; trong đó, cụm CN-TTCN Phổ Phong đạt 100%, cụm CN-TTCN Sa Huỳnh đạt 100%, cụm CN-TTCN Đông Làng đạt 36%, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động.

**b) Về lĩnh vực xây dựng:** Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước năm 2014 là 134,715 tỷ đồng; trong đó, vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh và các chương trình mục tiêu khác 71,276 tỷ đồng, vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện 63,439 tỷ đồng.

Ước cả năm, nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách Trung ương, tỉnh, các chương trình mục tiêu khác và ngân sách huyện ước giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

*(Chi tiết có bảng số liệu kèm theo)*

Công tác quyết toán vốn đầu tư được UBND huyện tập trung chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành. Trong năm đã thẩm định và phê duyệt quyết toán 56 dự án, công trình, với tổng số vốn quyết toán được phê duyệt 143,962 tỷ đồng; qua thẩm tra phê duyệt quyết toán đã giảm chi được 8,245 tỷ đồng so với tổng dự toán được duyệt. Đến 30/11/2014 còn 03 dự án (công trình) hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chưa lập báo cáo quyết toán vốn (trong đó: Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện có 02 dự án; UBND xã Phổ Nhơn có 01 dự án).

**c) Về xây dựng đô thị:** Trong thời gian qua việc thực hiện xây dựng đô thị

được chú trọng, nhiều công trình mới được khởi công, các dự án chuyển tiếp được tập trung xây dựng, công tác xây dựng và phát triển cũng như chỉnh trang đô thị được quan tâm. Cụ thể, đến nay qua đánh giá của Sở Xây dựng và UBND tỉnh về kết quả xây dựng thị trấn Đức Phổ mở rộng (thị trấn hiện hữu, Phố Hoà, Phố Vinh, Phố Minh, Phố Ninh, Phố Văn, Phố Quang) đạt tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng đô thị loại IV với mức 82,2 điểm (mức quy định tối thiểu là 70/100 điểm).

Về thủ tục của huyện đề nghị cấp thẩm quyền công nhận đô thị Đức Phổ mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV đã hoàn thành đúng theo các quy định và đủ điều kiện, đang trình HĐND tỉnh có nghị quyết thông qua trong tháng 12/2014. Tuy nhiên đối với 07 tiêu chí chưa đạt mức tối thiểu sẽ được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tiếp theo.

**d) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:** Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung cao độ cho việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án. Đặc biệt 02 dự án có tính chất quan trọng là: Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 và Quốc lộ 24 đoạn qua huyện Đức Phổ. Hơn 6 tháng triển khai thực hiện đến tháng 7/2014 cơ bản hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư, nhà đầu tư thi công. Hiện còn một số trường hợp vướng mắc, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện.

**e) Công tác kêu gọi thu hút đầu tư:** Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch năm 2014 để kêu gọi, mời chào, thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào huyện, hiện nay đang xúc tiến, kêu gọi Công ty Vinatext đầu tư dự án may mặc trên địa bàn huyện; Dự án Trạm dừng nghỉ và bến xe phía Nam Quảng Ngãi tại đường tránh QL1 huyện Đức Phổ của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng số 2 đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư; Phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Quảng Ngãi; Nhà máy sản xuất gạch không nung tại Cụm CN-TTCN Đồng Làng của DNTN Xây dựng và Vận tải Bách Bằng,... Phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và xây dựng đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài),... Tiếp tục kêu gọi đầu tư các lĩnh vực phù hợp với phát triển đô thị như: dịch vụ nhà hàng, khách sạn, thể dục - thể thao; các lĩnh vực mà thu hút được nhiều lao động, ít gây ô nhiễm môi trường nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI:**

### **1. Văn hoá, Thể thao, Thông tin và tuyên truyền**

Hoạt động văn hóa được tổ chức sôi nổi, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của huyện, của tỉnh và của cả nước, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn như lễ kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 39 năm Ngày giải phóng huyện Đức Phổ 23/3, chào mừng 39 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Ngày quốc tế lao động 1/5, 124 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; kỷ niệm 67 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7; 69 năm Cách mạng Tháng Tám 19/8 và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9; kỷ niệm 70 năm ngày thành lập QĐNDVN 22/12... Đặc biệt, phối hợp với Trung tâm

Văn hóa tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đêm văn nghệ tuyên truyền lưu động Biên giới và Biển đảo Việt Nam tại xã Phổ Thạnh.

Phong trào thể dục thể thao ở các đơn vị, địa phương tiếp tục phát triển. Số người thường xuyên tập luyện thể dục thể thao đạt 30% so với dân số. Hệ thống đài truyền thanh được đầu tư nâng cấp, đáp ứng tốt công tác truyền thanh - truyền hình trong việc tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phản ánh kịp thời, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt trên 87% (Nghị quyết 75%); thôn, tổ dân phố đạt trên 81% (Nghị quyết 80%); cơ quan trường học đạt 77% (Nghị quyết 95-100%).

## **2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người dân**

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân tiếp tục được tăng cường, thái độ phục vụ, y đức từng bước được nâng lên. Mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe từ huyện đến xã luôn được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tổng số giường bệnh 210 giường, đạt 116,67% kế hoạch; 100% trạm Y tế xã có bác sĩ. Đến nay, trên địa bàn toàn huyện có 14/15 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 93,33% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện. Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng, bổ sung, nâng cấp các xã theo các tiêu chí mới của Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 tại 4 xã Phổ Hòa, Phổ Ninh, Phổ Văn, Phổ Cường.

Công tác phòng, chống dịch, bệnh được huyện chủ động triển khai nên kịp thời ngăn chặn; trong năm chưa có xảy ra các ổ dịch lớn. Đã triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella trên địa bàn huyện. Tổ chức phát động 02 đợt hiến máu tình nguyện, kết quả đã tiếp nhận được 1003 đơn vị máu, đạt 182,4% so với chỉ tiêu tỉnh giao. Tuy nhiên, tệ nạn ma túy chưa được đẩy lùi, còn nguy cơ tiềm ẩn cao. Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh chưa thường xuyên, một số địa phương còn có biểu hiện chủ quan nên ảnh hưởng đến kết quả trong công tác này.

Công tác Dân số - KHHGD có chuyển biến tích cực. Các xã, thị trấn đều tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, vận động và phân đấu thực hiện tốt công tác KHHGD. Công tác tiêm phòng, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em được thực hiện tốt, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1%, giảm tỷ lệ sinh dưới 0,3‰.

## **3. Giáo dục và Đào tạo**

Chất lượng giáo dục các bậc học từng bước được nâng lên, các trường học đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2013-2014 đúng nội dung chương trình, tổ chức tổng kết năm học và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2014-2015. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước được củng cố và nâng lên. Đã xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho 2.130 học sinh khối 5, đạt 99,7 %, tăng 0,46% so với năm học trước; Xét tốt nghiệp trung học cơ sở cho 1.743 học sinh, đạt tỷ lệ 99,3%, giảm 0,44% so với năm học trước, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,04%.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học - đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở

được củng cố, duy trì ở các địa phương trong huyện. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được quan tâm. Đến nay, trên địa bàn toàn huyện có 11/15 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt 73,3%.

Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học được đầu tư xây dựng khang trang hơn phục vụ tốt hơn nhu cầu dạy và học, với tổng kinh phí hơn 31,91 tỷ đồng; Tập trung xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Đến nay, toàn huyện có 41/54 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 75,92%, tăng 02 trường so với năm 2013; Trong đó, mầm non 05/15 trường, tiểu học 20/21 trường (tăng 02 trường), THCS 15/15 trường, THPT 1/3 trường.

#### **4. Lao động - Thương binh và Xã hội**

Công tác chính sách thương binh - liệt sĩ, người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội triển khai kịp thời, đúng mục tiêu và đúng đối tượng. Đã triển khai thực hiện các công tác lao động việc làm, giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đạt được kết quả tốt.

Thực hiện tu sửa, chỉnh trang các nghĩa trang liệt sĩ, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, không để xảy ra tình trạng thiếu đói trong dịp Tết; tổ chức thăm hỏi, động viên Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, gia đình thuộc diện chính sách, nạn nhân chất độc da cam, gia đình cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ; động viên mọi tầng lớp nhân dân giúp đỡ các gia đình nghèo, người già không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, lang thang cơ nhỡ để mọi người, mọi nhà cùng đón Tết vui vẻ, đầm ấm.

Đã tiếp nhận và cấp các nguồn kinh phí với tổng số tiền 6,88 tỷ đồng; phân phối, cấp phát 233 tấn gạo do Chính phủ hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả bão lũ năm 2013 trước Tết nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014 theo chỉ đạo của UBND tỉnh đảm bảo đúng đối tượng.

Đảm bảo công tác chính sách với thương binh, liệt sĩ, người có công cách mạng, chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng người có công cách mạng với tổng kinh phí: 108,13 tỷ đồng; thăm các gia đình thân nhân liệt sĩ chống Pháp nhân kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ: 457 người, với tổng kinh phí: 228,8 triệu đồng; đã thẩm định và đề nghị cấp thăm quyền tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ VNAH 376 hồ sơ; Tổ chức Lễ tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 53 mẹ và chi tiền thưởng cho các mẹ: 944,4 triệu đồng; đã tiếp nhận và cấp phát quà của Chủ tịch nước, UBND tỉnh, UBND huyện nhân kỷ niệm 67 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ với tổng số tiền 4,82 tỷ đồng; phân khai kinh phí xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đợt 1 năm 2014 là 122 nhà với kinh phí: 4,88 tỷ đồng.

Chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng BTXH với kinh phí chi trả: 17,46 tỷ đồng; Trợ cấp mai táng phí đối tượng BTXH: 290 người, với tổng kinh phí: 870 triệu đồng. Năm 2014, đã tiến hành cấp thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách: 29.189 thẻ. Tổ chức mừng thọ, tặng quà cho người cao tuổi tròn 90 và 100 tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ cho 151 cụ, kinh phí: 82,37 triệu đồng.



Công tác lao động việc làm, giảm nghèo trên địa bàn huyện đạt được một số kết quả nhất định; tỷ lệ hộ nghèo ước giảm còn 8,12% (theo chuẩn nghèo mới); số lao động được tạo việc làm mới: 6.500 người, đạt 100% so với kế hoạch; có 446/455 học viên tham gia lớp học nghề đào tạo cho LĐNT, đạt 98% so với chỉ tiêu tình giao. Về xuất khẩu lao động: có 09 người đã xuất cảnh và 21 người chờ xuất cảnh.

### **5. Ứng dụng khoa học – Công nghệ**

- Đã đưa các ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; các mô hình thâm canh giống lúa mới OM6976, DH815-6, trồng thanh long ruột đỏ, trồng cây hồ tiêu trên cát; mô hình nuôi gà an toàn, nuôi cá nước ngọt trong hệ VAC, nuôi lươn thương phẩm,... Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức tập huấn, cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn nhân dân thực hiện thí điểm các mô hình cánh đồng mẫu lớn ở Phố Ninh, nuôi hàu Thái Bình Dương, cá Hồng Mỹ thương phẩm ở Phố Thạnh, cá Măng thương phẩm ở Phố Vinh,... các mô hình này đạt kết quả tốt đang được nhân rộng.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Đã triển khai phần mềm Văn phòng điện tử - eOffice cho tất cả các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; Trang thông tin điện tử huyện đang khai thác, sử dụng mang lại hiệu quả thiết thực. Hạ tầng “Một cửa hiện đại huyện Đức Phổ” được đầu tư xây dựng khang trang; đang thực hiện mua sắm trang thiết bị, phần cứng, phần mềm phục vụ một cửa hiện đại, dự kiến sẽ chính thức đưa vào khai thác sử dụng đầu năm 2015.

## **III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH**

### **1. Công tác tư pháp**

Ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật 2014; Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn huyện; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản luật như: Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Phổ biến và giáo dục pháp luật,... và một số nghị định của Chính phủ. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, phổ biến Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai 2013 cho 02 cấp huyện, xã, với tổng số người tham gia 2.000 người.

Công tác hộ tịch và chứng thực được thực hiện nhanh chóng và đúng pháp luật; công tác hoà giải ở cơ sở khá tốt; Đến nay, 15 xã, thị trấn đã có Ban hoà giải với 132 thành viên; đã kiện toàn 102 tổ hoà giải trên 91 thôn, tổ dân phố với 826 hoà giải viên; trong năm các Tổ hoà giải và Ban hoà giải ở xã đã tiếp nhận 273 vụ tranh chấp, mâu thuẫn; đã tiến hành hoà giải thành 236 trường hợp (trong đó hòa giải thành 206 trường hợp; hòa giải không thành 30 trường hợp); hòa giải không thành chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 20 trường hợp; hiện còn tồn 47 vụ việc đang tiếp tục xác minh và hoà giải. Tỷ lệ tổ chức hòa giải so với tổng số nhận là: 86%; Tỷ lệ hòa giải thành so với tỷ lệ tổ chức hòa giải: 87%.

## **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra**

Công tác thanh tra được triển khai thực hiện theo kế hoạch và đột xuất, tổ chức thanh tra về thực hiện chế độ trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các trường hợp sai phạm theo qui định. Tổ chức tiếp dân định kỳ, đơn thư khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, giải quyết đúng theo qui định của pháp luật. Thành lập Ban tiếp công dân huyện theo quy định.

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong năm 2014 có dấu hiệu diễn biến phức tạp và gia tăng cả về số vụ, chủ yếu khiếu nại về lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ngành của huyện, xã tập trung, giải quyết. Trong năm, đã tiếp thường xuyên 93 lượt = 139 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 15 lượt = 127 người (trong đó; có 99 vụ việc cũ và 22 vụ việc mới phát sinh); Tiếp nhận 423 đơn, tăng 53,82% so với cùng kỳ; đơn đủ điều kiện xử lý là 238 đơn. Huyện đã giải quyết 73/81 đơn, đạt 90,1% (trong đó, khiếu nại 6/7 đơn; tố cáo 1/1 đơn; kiến nghị, phản ánh 66/73 đơn); cấp xã giải quyết 117/155 đơn, đạt 75,48% (trong đó; khiếu nại 4/4 đơn; tố cáo 2/2 đơn; kiến nghị, phản ánh 111/149 đơn); chuyển 02 đơn khiếu nại cho cơ quan điều tra thụ lý giải quyết.

## **3. Công tác tổ chức chính quyền**

Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm đúng mức; Đã lập thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận, miễn nhiệm cán bộ công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, minh bạch, công khai, dân chủ.

Quyết định phân bổ biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2014; Công tác đào tạo bồi dưỡng, tổ chức bộ máy; xây dựng chính quyền, địa giới hành chính; quản lý nhà nước về công tác hội, văn thư lưu trữ,... được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định kỷ luật cách chức đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phổ Phong, kỷ luật cảnh cáo đối với 01 công chức Văn hóa - Xã hội xã Phổ Hòa; cho thôi giữ chức vụ 01 Phó Chủ tịch UBND xã Phổ Ninh; kỷ luật cảnh cáo đối với Chủ tịch UBND xã Phổ Văn và 01 công chức xã Phổ Văn; khiển trách đối với 02 Phó Chủ tịch UBND xã Phổ Văn.

Đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 với 24 nhiệm vụ chính, đến nay đã có 12/24 nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Hoàn thành công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện ban hành trong giai đoạn 2003-2013.

- Hoàn thành và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

## **4. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc kê khai tài sản đối với các chức danh nằm trong diện phải kê khai tài sản theo đúng qui định; tiếp tục

thực hiện Quy tắc ứng xử, văn hoá tại các cơ quan hành chính nhà nước, nhằm chấn chỉnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị, thực hiện công khai minh bạch ngân sách, kinh phí các dự án đầu tư,...

Tiếp tục thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng trong cán bộ - công chức. Đã tổ chức thanh tra toàn diện một số cơ quan nhằm chấn chỉnh và ngăn chặn, tham nhũng trên địa bàn đạt hiệu quả.

### **5. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

Công tác quốc phòng thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng Quân sự - Công an - Biên phòng được tăng cường. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm đúng mức, đã tổ chức mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quản lý tốt vũ khí vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy; điều tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, phòng chống ma tuý, mại dâm; củng cố và tăng cường an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu trên giao. Tổ chức diễn tập PT-14 cấp huyện đạt kết quả tốt; Công tác "BT-BM" được các cấp trong huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ.

Công tác tuyển quân trong năm 2014 đảm bảo công khai, đúng quy định, dân chủ, công bằng, tổng số thanh niên đã được giao cho các đơn vị đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo quân số dự phòng theo quy định.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện đã xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 14 người, bị thương 11 người (so với cùng kỳ: giảm 06 vụ, giảm 10 người chết, giảm 01 người bị thương); tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 02 vụ, làm 02 người chết (so với cùng kỳ: tăng 01 vụ, tăng 01 người chết, tăng 01 người bị thương).

### **6. Công tác phối hợp với Thường trực HĐND huyện và Ủy ban Mặt trận, các Hội đoàn thể huyện**

Chủ động giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện, thông báo cho Thường trực HĐND huyện những quyết định, chỉ thị của UBND huyện để Thường trực HĐND huyện kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh, xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp để đảm bảo thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể cùng cấp, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của hội viên, đảm bảo thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể ở huyện; xem xét, giải

quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể cùng cấp một cách nghiêm túc và kịp thời.

### **7. Công tác dân vận của chính quyền**

UBND huyện đã chỉ đạo các ngành và các địa phương tập trung giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân, tập trung những vấn đề bức xúc của công dân, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức, tác phong làm việc, ý thức phục vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, qua đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, qua thực tế công tác dân vận của chính quyền vẫn còn một số hạn chế, như chính quyền một số địa phương xã chưa phối hợp chặt chẽ với UBMT và các đoàn thể trong quá trình hoạt động, kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở chưa đảm bảo theo quy trình, cải cách hành chính có chuyển biến nhưng còn chậm, vẫn còn gây phiền hà cho người dân, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức có mặt chưa tốt.

### **B. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất tuy đạt và vượt kế hoạch đề ra, nhưng tính bền vững không cao, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ. Tiến độ thực hiện một số dự án, công trình còn chậm. Ngoài vướng mắc về cơ chế chính sách trong công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, thì tinh thần trách nhiệm, năng lực nghiệp vụ của một số chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư chưa cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác quy hoạch, phân vùng, bố trí cây trồng, vật nuôi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang tính tự phát; Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp nhưng mức độ ứng phó của người dân chưa cao. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cộng đồng dân cư thực hiện phòng, cháy chữa cháy rừng chưa tốt, còn tư tưởng chủ quan ở một số địa phương.

- Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chủ yếu trong chờ vào ngân sách nhà nước; công tác tuyên truyền, vận động chưa tốt, biện pháp thu hút, khuyến khích người dân, doanh nghiệp cùng chung tay xây dựng nông thôn mới chưa phù hợp, hiệu quả.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của một số công trình trọng điểm gặp nhiều vướng mắc, chủ yếu liên quan đến cơ chế chính sách bồi thường, hồ sơ pháp lý đầy đủ. Việc xây dựng các khu tái định cư trên diện tích quy hoạch đất lúa chậm được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng và bố trí tái định cư cho các hộ dân.

- Công tác quản lý tài nguyên – môi trường còn nhiều tồn tại hạn chế như: Quản lý đất đai ở một số địa phương chưa chặt chẽ, để tình trạng lấn chiếm đất công, làm nhà sai phép trái phép, khai thác tài nguyên đất, cát, sỏi,... không phép còn xảy ra chưa kịp thời ngăn chặn. Môi trường ô nhiễm chưa có biện pháp xử lý.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân có nhiều tiến bộ, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ y, bác sỹ được nâng lên nhưng chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh tại một số trạm y tế còn thấp; tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 và mất cân bằng giới

tính vẫn còn cao.

- Tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra; dạy thêm, học thêm không đúng quy định chưa được xử lý triệt để; công tác xã hội hóa về giáo dục còn hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu.

- Công tác tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tranh chấp còn hạn chế. Công tác phòng chống, tệ nạn xã hội tuy đã tập trung xử lý, triệt xoá nhưng vẫn chưa giảm. Tệ nạn sử dụng ma tuý diễn biến phức tạp; trộm cắp, cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích, tai nạn giao thông vẫn còn là vấn đề bức xúc.

- Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành Chỉ thị 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh khá tốt, nhưng chất lượng tham mưu, giải quyết công việc chưa cao.

### **III. Nguyên nhân**

#### **1. Khách quan**

- Tình hình kinh tế chung của cả nước gặp khó khăn, thu ngân sách địa phương có hạn song nhu cầu cần vốn đầu tư phát triển lớn nhưng nguồn kinh phí ngân sách chưa đáp ứng đủ nên chưa đáp ứng được tiến độ kế hoạch đề ra.

- Một số cơ chế chính sách, nhất là trong lĩnh vực đền bù, hỗ trợ tái định cư có mặt chưa phù hợp với thực tế; việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đất đai qua các thời kỳ chưa tốt dẫn đến khó khăn khi thực hiện các dự án; khối lượng nhiệm vụ công tác năm 2014 nhất là giải phóng mặt bằng quá lớn; Thời tiết diễn biến khó lường, dịch bệnh luôn có nguy cơ bùng phát, tình hình biến Đông có nhiều diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

#### **2. Chủ quan**

- Mọi quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu đồng bộ, phối hợp chưa nhịp nhàng nên thời gian thực hiện một số nhiệm vụ được giao còn kéo dài, hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện các chủ trương của UBND huyện đối với một số phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn chậm, chưa kịp thời; Thủ trưởng các phòng, đơn vị, địa phương chưa chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc chủ động tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc ngành, địa phương mình quản lý, còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

- Công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính chưa thường xuyên nên việc chấn chỉnh thiếu kịp thời. Chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ - công chức không đồng đều, cán bộ quản lý, lãnh đạo ở các phòng ban còn thiếu, chưa được kiện toàn kịp thời.

- Ngoài những khó khăn khách quan chung thì việc điều hành của tập thể UBND huyện có sự lúng túng trong tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ đối với các đơn vị chưa thường xuyên, xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa kịp thời. Những hạn chế khách quan, chủ quan này đã làm ảnh hưởng đến kết quả chung trong

năm 2014.

### ***Đánh giá chung***

Năm 2014, tình hình kinh tế- xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, tổng giá trị sản xuất tăng 13,68%; nhiều chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu ngân sách tăng cao, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, thương mại - dịch vụ, xây dựng phát triển khá, chăn nuôi phát triển ổn định. Công tác văn hóa - xã hội đạt kết quả thiết thực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng được giữ vững. Dưới sự lãnh đạo của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, chính quyền đã phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng với UBMTTQVN và các đoàn thể cùng cấp tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và an sinh xã hội năm 2014.

Tuy đạt được những kết quả nhưng vẫn còn một số mặt hạn chế cần được khắc phục, như: Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp đạt thấp, công tác giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân một số dự án đầu tư XDCCB còn chậm; quản lý tài nguyên, môi trường vẫn còn nhiều hạn chế; công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo công dân chưa đảm bảo thời gian theo luật định. Tình hình một số loại tội phạm diễn biến phức tạp, khó lường; công tác cải cách thủ tục hành chính và năng lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền huyện, xã chưa đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015**

Năm 2015, là năm kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015; đồng thời là năm kỷ niệm 40 năm giải phóng huyện Đức Phổ, tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đức Phổ lần thứ XX và hoàn thiện hồ sơ thủ tục để công nhận đô thị Đức Phổ đạt tiêu chí đô thị loại IV và thị xã trực thuộc tỉnh. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện và các ngày lễ lớn trong năm, UBND huyện đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau đây.

#### **I. Mục tiêu tổng quát**

Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 18,5%, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và huy động các nguồn lực thực hiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới để chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất, cơ cấu lao động phù hợp và đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và thị xã trực thuộc tỉnh. Đồng thời thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

#### **II. Các chỉ tiêu chủ yếu**

## 1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994) đạt 7.346,16 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 18,5%;
- Cơ cấu giá trị sản xuất: Công nghiệp - xây dựng 49,7%, thương mại - dịch vụ 39,4%, nông lâm thủy sản 10,9%;
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 3.100 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 106,8 tỷ đồng; tổng chi ngân sách huyện 430 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 75 tỷ đồng.
- Trả nợ đọng xây dựng cơ bản 30,272 tỷ đồng.
- Bình quân giá trị sản xuất/người 50 triệu đồng.
- Các sản phẩm chủ yếu: sản lượng lương thực 56.860 tấn, trong đó, thóc 55.560 tấn, ngô 1.300 tấn; sản lượng mỳ 32.000 tấn, đậu phụng 558 tấn. Đàn trâu 1.100 con, bò 30.000 con, tỷ lệ bò lai 85%, lợn 16.000 con, sản lượng thịt hơi các loại 4.560 tấn. Thủy sản khai thác 59.870 tấn; thủy sản nuôi trồng 3.485 tấn, trong đó, tôm nuôi 2.560 tấn. Sản lượng muối ráo 10.000 tấn; tàu thuyền cải hoán và đóng mới 60 chiếc, công suất đóng mới 21.000 CV;
- Diện tích nuôi trồng thủy sản 658 ha, trong đó, nuôi tôm 310 ha;
- Trồng rừng tập trung 600 ha; tỷ lệ che phủ rừng 39%;

### b) Về xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%; dân số trung bình 149.020 người;
- Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm 6.800 lao động;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn 5,07%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 47%;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 65-75% so với dân số.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,5%;
- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 15/15 xã, thị trấn.
- Số trường đạt chuẩn Quốc gia tăng thêm 04 trường, trong đó: mầm non: 04 trường, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia lên 45/54 trường.
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: hộ gia đình 85-90%; thôn, tổ dân phố 80-85%; cơ quan, trường học 90-95%;
- Xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới: 02 xã;
- Xã đạt chuẩn về nông thôn mới: 01 xã (Phổ Vinh).

### c) Về quốc phòng - an ninh

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao;
- Quản lý, giao nguồn huấn luyện lực lượng dự bị động viên đạt 97%;

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ quy định.

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

- Chỉ đạo sản xuất đúng lịch thời vụ đối với diện tích chủ động nước tưới; tập trung nạo vét kênh mương để chủ động nước tưới; khảo sát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng đối với những diện tích đất sản xuất kém hiệu quả; sử dụng các loại giống mới, năng suất và chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh tốt để đưa vào sản xuất; chú ý công tác phòng chống hạn, phòng chống thiên tai, hỏa hoạn. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mô hình trang trại; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình dồn điền, đổi thửa, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư trong sản xuất, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ngư dân; gắn kết giữa khai thác, nuôi trồng với chế biến và phát triển dịch vụ nghề cá. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả; đồng thời, cho chủ trương giải thể, hợp nhất các hợp tác xã không hoạt động kém hiệu quả.

- Chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản đúng lịch thời vụ, kiểm soát chặt chẽ nguồn giống. Triển khai một số mô hình mới vào nuôi tôm; mở rộng mô hình nuôi cá nước ngọt. Từng bước đầu tư nâng cấp đồng bộ đồng muối Sa Huỳnh để nâng cao chất lượng muối. Phối hợp với chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công 02 cửa biển Sa Huỳnh và Mỹ Á và dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc rừng, nhất là rừng phòng hộ; thực hiện tốt chủ trương giao đất, giao rừng cho nhân dân sản xuất; kiên quyết xử lý các vụ phá rừng và chống người thi hành công vụ, nhằm ngăn chặn hiệu quả nạn phá rừng. Quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên, khoáng sản, chú trọng công tác bảo vệ môi trường; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường và năng lực xử lý chất thải rắn. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 -2020, phấn đấu năm 2015 có 01 xã đạt 19 tiêu chí, các xã còn lại đạt thêm từ 02 đến 03 tiêu chí.

- Tập trung khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém và tăng cường trong tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận đúng quy định. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất cho các nhà đầu tư, chú trọng công tác tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng từ quỹ đất. Công bố Kế hoạch sử dụng đất năm 2015, khung giá đất giai đoạn 2015-2020. Chú trọng xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong phát triển đô thị, nhà máy, cụm công nghiệp - TTCN.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển công nghiệp giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp - TTCN để quảng bá, kêu gọi đầu tư; có kế hoạch và biện pháp khôi phục, khuyến khích và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương như mây tre đan, chế biến hải sản, chổi đót; phối hợp với các ngành ở tỉnh, chủ đầu tư và nhà đầu tư tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.



- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và các vùng kinh tế động lực; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị loại IV; thực hiện đầu tư nâng cấp đô thị Sa Huỳnh, Trà Câu, Phổ Phong để đạt các tiêu chí đô thị loại V. Hoàn thành việc công nhận trung tâm thị trấn Đức Phổ đạt đô thị loại IV và lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, lập thủ tục các dự án chuẩn bị đầu tư, triển khai các dự án thực hiện đầu tư, các dự án chuyên tiếp đảm bảo giải ngân đạt tiến độ theo kế hoạch vốn được tỉnh phân khai, vốn ngân sách huyện, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác năm 2015; quyết toán kịp thời các hạng mục công trình, dự án hoàn thành đã đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020; phát triển các điểm du lịch - dịch vụ biển theo quy hoạch chi tiết, xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các điểm du lịch Châu Me, Nam Phước, Hội An và Khu du lịch Đặng Thuỳ Trâm. Khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng, phát triển nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí có chất lượng phục vụ cao.

- Thực hiện thu và chi ngân sách đúng quy định của Nhà nước và theo chỉ tiêu được giao. Khai thác tốt các nguồn thu và chống thất thu ngân sách, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên-môi trường; đẩy mạnh công tác thu thuế, phí, lệ phí, thu hồi nợ thuế. Quản lý thu thuế đúng quy định đối với doanh nghiệp thuế đất khai thác vật liệu xây dựng thông thường, các doanh nghiệp thi công các dự án trên địa bàn; khai thác đầy đủ, hợp lý các nguồn thu và thực hành tiết kiệm chi, chống tham nhũng lãng phí. Thực hiện tốt các quy định về khuyến khích vận động nhân dân thực hiện chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

## **2. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

- Tiếp tục quán triệt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy; tuyên truyền chấp hành pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện tốt phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; nâng cao chất lượng các chương trình thời sự, chuyên mục, chuyên đề của Đài truyền thanh - TH huyện và hệ thống Đài cơ sở. Chuẩn bị và tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng huyện Đức Phổ, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX; phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 85 năm sự kiện ngày 08/10/1930.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án và các chính sách an sinh xã hội để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn ven biển. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động trên địa bàn huyện.

- Cải thiện chất lượng và hiệu quả giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học; tăng cường ứng dụng CNTT trong các cơ quan, trường học. Tiếp tục xây dựng trường lớp theo hướng chuẩn hóa và kiên cố hóa, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phổ cập giáo dục, chống tái mù chữ; xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên; phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; chấn chỉnh việc học thêm, dạy thêm đúng qui định. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tiếp tục tập trung xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; nâng cao y đức, chất lượng khám chữa bệnh; kiểm soát và phòng, chống có hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm lây nhiễm ở người. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với dịch vụ y dược tư nhân, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao y đức đội ngũ thầy thuốc; vận động tốt nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

### **3. VỀ LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

#### **a) Công tác thanh tra, tư pháp**

- Tổ chức thực hiện tốt các cuộc thanh tra nhằm phát hiện kịp thời sai phạm trong quản lý hành chính nhà nước, trong hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; củng cố, kiện toàn tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố hoạt động các Ban thanh tra nhân dân cấp xã nhằm góp phần thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng thẩm định, bảo đảm đúng tiến độ 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản của UBND huyện sau khi ban hành. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân đạt hiệu quả cao.

#### **b) Cải cách hành chính và xây dựng chính quyền**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và chức danh lãnh đạo các phòng, đơn vị huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện Đề

án phát triển nguồn nhân lực huyện, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ - công chức đáp ứng phục vụ tốt công việc trong tình hình mới; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu suất, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại tại UBND huyện, tạo điều kiện thuận lợi, phục vụ cho tổ chức và công dân.

### **c) Quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội**

- Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100%; động viên quân dự bị và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số; hoàn thành tiêu chí xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh và xã, thị trấn vững mạnh toàn diện. Tổ chức diễn tập cơ quan quân sự huyện và các xã, thị trấn theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa khô.

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường công tác trấn áp tội phạm tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác; Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch liên tịch; chương trình phối hợp hành động trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc".

## **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết HĐND huyện, phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi; xây dựng danh mục đầu tư hợp lý, ưu tiên đầu tư các khâu đột phá, phát triển đô thị và các mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng của huyện. Năm 2015, phải xác định danh mục dự án để chuẩn bị đầy đủ thủ tục đầu tư cho năm 2016 đảm bảo thời gian quy định. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, chấn chỉnh tình trạng xây dựng không phép, trái phép, không theo quy hoạch; hoàn thành việc xây dựng quy chế quản lý đô thị Đức Phổ.

2. Triển khai thực hiện tốt chương trình chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện hoạt động, như chính sách về đào tạo, xúc tiến thương mại, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, đổi mới trang thiết bị, máy móc hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

3. Các cấp, các ngành giữ vững mối quan hệ trong công tác đồng bộ thống nhất, lấy nhiệm vụ và hiệu quả công tác làm trung tâm, dành thời gian đi cơ sở và giải quyết vướng mắc kịp thời tại cơ sở để hoàn thành nhiệm vụ của huyện, tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện, chỉ đạo sâu sát trong quá trình thực hiện công

tác ở cấp dưới; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và chế độ trực báo giải quyết công việc theo Quy chế làm việc. Lãnh đạo các phòng, đơn vị, UBND xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch, giải pháp cụ thể thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015 của cơ quan mình; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời cán bộ, công chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện tốt chương trình hiện đại hóa nền hành chính theo quy định của Chính phủ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ trách nhiệm cá nhân, chống tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu, gây phiền hà nhân dân, xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm; phối hợp triển khai thực hiện tốt, mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, tạo sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất cao trong nhân dân để thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội đề ra.

5. Rà soát, sắp xếp nhân sự trong bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tinh gọn và nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động, quản lý. Tăng cường chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực và kỹ năng thực hiện tốt nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh.

6. Tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông tiến đến giảm dần tai nạn giao thông. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật an toàn giao thông đối với người dân; tập trung xử lý dứt điểm các điểm đen về tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường hòa giải ở cơ sở.

7. Lấy kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, chế độ báo cáo định kỳ và thực hiện những nhiệm vụ UBND huyện giao trong năm làm tiêu chí xét khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân trong năm 2015.

Trên đây là kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo để HĐND huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (KVĐP);
- TTHU, TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND, ĐB HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ngành, Hội đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó VP;
- CV(D);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**HÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Em**



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU  
NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015**

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Biểu tổng hợp huyện)	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014				So sánh (%)		Kế hoạch năm 2015
				Kế hoạch tính giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tính giao	Ước TH 2014/NQ HĐND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013	
A	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU</b>									
I.1	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994)	Tỷ đồng	5452,1		6188,40	6197,90	100,15	113,68	7346,16	
	Trong đó: - Nông nghiệp	"	783,3		787,4	788,6	100,15	100,68	801,16	
	Trong đó: + Trồng trọt	"	200,1		201,4	209,9	104,22	104,90	212,13	
	+ Chăn nuôi	"	145,8			154,3		105,83	155,5	
	- Lâm nghiệp	"	54,3			55,6		102,39	56,87	
	- Thủy sản	"	28,7		17	19,5	114,71	67,94	19,6	
2	Công nghiệp, xây dựng	"	554,5		560	559,2	99,86	100,85	568,85	
	Trong đó: + Công nghiệp	"	2322,8		2608	2711,4	103,96	116,73	3650	
	+ Xây dựng	"	1536,5		1845	1826,4	98,99	118,87	2189	
3	Dịch vụ	"	786,3		763	885	115,99	112,55	1461	
I.2	Tốc độ tăng trưởng GTSX (giá so sánh năm 1994)	%	2346		2793	2697,9	96,60	115,00	2895	
	- Nông - lâm - ngư nghiệp	"	12,93		13,50	13,68	0,57	0,75	18,53	
	- Công nghiệp - Xây dựng	"	1,8		0,52	4,90	-1,28	3,10	1,59	
	- Thương mại - Dịch vụ	"	8,3		12,28	16,73	3,98	8,43	34,62	
I.3	Cơ cấu kinh tế	%	22,6		19,05	15,00	-3,55	-7,60	7,31	
	- Nông - lâm - ngư nghiệp	"	100		100	100			100	
	- Công nghiệp - Xây dựng	"	14,4		12,72	12,72	-1,64	-1,64	10,91	
	- Thương mại - Dịch vụ	"	42,6		42,14	43,75	-0,46	1,15	49,69	
I.4	Tỷ lệ đóng góp	%	43,0		45,13	43,53	2,09	0,49	39,41	
	- Nông - lâm - ngư nghiệp	"	12,93		13,50	13,68			18,53	
	- Công nghiệp - Xây dựng	"	1,85		1,72	1,74	-0,13	-0,11	2,02	
	- Thương mại - Dịch vụ	"	5,49		5,69	5,98	0,20	0,49	9,21	
II	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	"	5,56		6,09	5,95	0,53	0,39	7,30	
III	Thu, chi ngân sách	Tỷ đồng	1783			2860			3100	
I	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	83,31		68,98	118	132,29	141,64	106,8	
	Trong đó: + Thu nội địa	"			89,2					
	+ Thu ...	"								
2	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	374,72		317,88	395	117,21	105,41	430	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Biểu tổng hợp huyện)	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014			So sánh (%)			Kế hoạch năm 2015
				Kế hoạch tỉnh giao	Nghị quyết HDND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tỉnh giao	Ước TH 2014/NQ HDND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013	
	- Chi đầu tư phát triển	"	83		63,4	63,4		100,00	76,39	75
	Trong đó: Đầu tư từ nguồn sử dụng đất	"								
	- Chi thường xuyên	"	291,72		331,6	331,6		121,20	113,67	355
<b>IV</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>									
<b>I</b>	<b>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</b>									
<b>a)</b>	<b>Nông nghiệp</b>									
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	54787	55285	55920	58694	106,17	104,96	107,13	56860
	Trong đó: + Thóc	Tấn	53517	54012	54620	57252	106,00	104,82	106,98	55560
	+ Ngô	Tấn	1270	1273	1300	1442	113,28	110,92	113,54	1300
	- Sản lượng lương thực bình quân đầu người	Kg/người	374			397			106,15	381
	- Một số cây trồng chủ yếu									
	+ Lúa: Diện tích	Ha	9782	9782	10080	10320	105,50	102,38	105,50	10200
	Năng suất	Tạ/ha	54,7	55	54,1	55,5	100,91	102,59	101,46	54,4
	Sản lượng	Tấn	53517	54012	54620	57252	0,11	0,10	0,11	55560
	+ Ngô: Diện tích	Ha	255	244	260	287	117,62	110,38	112,55	260
	Năng suất	Tạ/ha	49,8	52,2	50	50,2	96,17	100,40	100,80	50
	Sản lượng	Tấn	1270	1273	1300	1442	113,28	110,92	113,54	1300
	+ Sản: Diện tích	Ha	1390	1390	1600	1350	97,12	84,38	97,12	1600
	Năng suất	Tạ/ha	170	170	20,3	182	107,06	896,55	107,06	200
	Sản lượng	Tấn	23630	23630	32487,5	24570	103,98	75,63	103,98	32000
	+ Mía cây: Diện tích	Ha	936	936	936	832	88,89	88,89	88,89	900
	Năng suất	Tạ/ha	545	615	61,5	550	89,43	894,31	100,92	560
	Sản lượng	Tấn	51012	57564	57576,2	45733	79,45	79,43	89,65	50400
	+ Lạc: Diện tích	Ha	337	337	337	395	117,21	117,21	117,21	310
	Năng suất	Tạ/ha	17	15,3	15,2	17,2	112,42	113,16	101,18	18
	Sản lượng	Tấn	572	515	512,25	678	131,65	132,36	118,53	558
	+ Đậu: Diện tích	Ha	23	23	24	27	117,39	112,50	117,39	
	Năng suất	Tạ/ha	10	10,2	9,96	11,7	114,71	117,47	117,00	
	Sản lượng	Tấn	23	23,4	23,9	32	136,75	133,89	139,13	
	+ Rau: Diện tích	Ha	708	735	735	724	98,50	98,50	102,26	
	Năng suất	Tạ/ha	182,1	184	184	184,1	100,05	100,05	101,10	
	Sản lượng	Tấn	12887	13513	13531,6	13330	98,65	98,51	103,44	
	- Đàn gia súc:		44825	46300	45150	45587	98,46	100,97	101,70	47100
	+ Đàn trâu	Con	1240	1200	1350	1217	101,42	90,15	98,15	1100



**CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
(Biểu tổng hợp huyện)

	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014				So sánh (%)			Kế hoạch năm 2015
			Kế hoạch tỉnh giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tỉnh giao	Ước TH 2014/NQ HĐND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013		
<b>a) Đan bò</b>										
- Tỷ trọng bò lai	Con	27992	28600	28600	28410	99,34	99,34	101,49	30000	
+ Đan heo	%	80,7	63	82	85	134,92	22,00	4,3	85	
+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Con	15593	16500	15200	15960	96,73	105,00	102,35	16000	
<b>b) Lâm nghiệp</b>										
- Tổng diện tích rừng hiện có	Tấn	4456	4940	4600	4677	94,68	101,67	104,96	4560	
- Trong đó: + Rừng tự nhiên	Ha	14918			14918				14918	
+ Rừng trồng	"	1346			1346				1346	
- Khoanh nuôi tái sinh rừng	"	13572			13572				13572	
- Trồng mới rừng tập trung	"	1700			1320				1700	
- Trong đó: + Trồng rừng phôi và đặc dụng	"	1214	200	1250	750	375,00	60,00	61,78	600	
+ Trồng rừng sản xuất	"	1214	200	1250	750	375,00	60,00	61,78	600	
- Gỗ rừng trồng khai thác (gỗ tròn)	m3	1214	200	1250	750	375,00	60,00	61,78	600	
<b>c) Thủy sản</b>										
- Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	63080			63172				63355	
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	59660			59870				59870	
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	3420			3502				3485	
- Trong đó: Tôm nuôi	Tấn	2526			2580				2560	
- Diện tích nuôi trồng	Ha	532			656				670	
- Trong đó: Tôm nuôi	Ha	295,6			290				310	
<b>d) Mùt:</b>										
- Diện tích	Ha	115,2			115,2				120	
- Sản lượng	Tấn	8750	8500	8500	9100	107,06	107,06	104,00	10000	
<b>d) Thủy lợi</b>										
- Tổng diện tích được tưới	Ha	10037			10200				101,62	
- Trong đó: Tưới bằng công trình kiên cố	"	8900			8900				100,00	
<b>2. Công nghiệp</b>										
- Thủy sản chế biến	Tấn	13850			14000				101,08	
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	29250			24260				82,94	
- Bánh kẹo các loại	Tấn	1,59			1,6				100,63	
- Nước khoáng	1000 lít	6895			7100				102,97	
- Phân bón hóa học	Tấn								7500	
- Gạch nung các loại	1000 viên	18400			21000				114,13	
- Đá xây dựng các loại	1000m3	33400			34000				101,80	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Biểu tổng hợp huyện)	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014			So sánh (%)					
				Kế hoạch tỉnh giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tỉnh giao	Ước TH 2014/NQ HĐND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013	Kế hoạch năm 2015		
	- Tỉnh bột mỳ (trên địa bàn tỉnh)	Tấn										
	- Nước mắm	1000 lít	4100			4200					102,44	4200
	- Quần áo may sẵn	1000 chiếc	15850			16000					100,95	16400
	- Cải hoán và đóng mới tàu thuyền	Chiếc	50			54					108,00	60
	- Điện sản xuất	Triệu kw/h	72,6			79					108,82	87
	- Nước máy	1000m <sup>3</sup>	350			370					105,71	400
	- Dăm bột giấy	Tấn	53074			54000					101,74	55000
3	<b>Thương mại dịch vụ</b> - Tổng mức bán lẻ HH và doanh thu dịch vụ (giá HH)	Tỷ đồng	4350			5820					89,93	7134
4	<b>Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp</b> - Tổng số hợp tác xã <i>Trong đó:</i> Thành lập mới - Tổng số xã viên hợp tác xã <i>Trong đó:</i> Xã viên mới - Tổng số lao động trong hợp tác xã	HTX " Người " "	29 27550 152			29 27550 152					100,00 100,00 100,00	31 29973 152
<b>B</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>											
<b>I</b>	<b>Giáo dục</b>											
1	Tổng số học sinh đầu năm học - Mầm non - Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông - Hướng nghiệp dạy nghề phổ thông	Cháu Học sinh " " Xã %	4221 10461 7782 4226 11			4038 10227 7755 4500 11					95,66 97,76 99,65 95,20	4450 10251 7810 3764
2	Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	73			73						100
3	Tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Xã	15			15						15
4	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở - Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn - Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn	% Trường "	100 5			100 5						100 9
5	Số trường đạt chuẩn Quốc gia - Mầm non - Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông	Trường " " "	20 15 1			20 15 1						20 15 1
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%										





**CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
(Biểu tổng hợp huyện)

	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014			So sánh (%)			Kế hoạch năm 2015
			Kế hoạch tỉnh giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tỉnh giao	Ước TH 2014/NQ HĐND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013	
I									
- Miền non	"	33,3			33,3				60
- Tiểu học	"	95,2			95,2				95
- Trung học cơ sở	"	100			100				100
- Trung học phổ thông	"	33,3			33,3				33,3
II									
Y tế									
1	Dân số trung bình	1000 người							
	<i>Trong đó:</i> Dân tộc thiểu số	146280		150200	147700		98,34	100,97	149020
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	"							
3	Tỷ lệ giảm sinh	%							
4	Tuổi thọ trung bình	%							
5	Tổng số giường bệnh	Tuổi							
6	Số giường bệnh/van dân	Giường							
7	Số bác sĩ/1 van dân	"							
8	Số xã, phường, thị trấn có trạm y tế	Người							
9	Số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ định biên	Xã							
10	Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Trạm							
III									
Lao động, việc làm, giảm nghèo									
1	Tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	Xã							
	<i>Trong đó:</i> Số lao động được tạo việc làm mới	Người							
2	Tổng số hộ	"							
3	Số hộ nghèo	Hộ							
	<i>Trong đó:</i> Khu vực miền núi	"							
4	Số hộ nghèo giảm trong năm	"							
5	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	"							
IV									
Văn hóa									
1	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa	%							
	<i>Trong đó:</i> - Gia đình văn hoá								
	- Thôn, khối phố văn hoá	%							
2	Số xã, phường, thị trấn có điểm bưu điện văn hoá	%							
3	Số xã, phường, thị trấn có nhà văn hoá	%							
V									
Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác									
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%							

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Biểu tổng hợp huyện)	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Năm 2014				So sánh (%)		Kế hoạch năm 2015
				Kế hoạch tỉnh giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện	Ước thực hiện	Ước TH 2014/KH tỉnh giao	Ước TH 2014/NQ HĐND và KH huyện	Ước TH 2014/TH năm 2013	
2	Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch	%	65			68				70
3	Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	100			100				100
4	Tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở đô thị	%	25			25				30
5	Tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	%	15			15				20
6	Số xã có đường ô-tô đến trung tâm xã	Xã	15			15				15